

959.775 092 2

ĐC

R 106 R

BÙI THUẬN

Rạng rỡ tài danh

Đất

ĐỒNG NAI

Tập 1



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Rạng rỡ tài danh
đất Đồng Nai
Tập 1

BÙI THUẬN

9.9.775-092 2.
— 8 106 R

Rạng rỡ tài danh
đất Đồng Nai
Tập I

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2018/ĐC/VL

001593

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Mấy lời phi lộ

Kể từ khi Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Đàng Trong, định đặt địa giới hành chính, hoàn tất về mặt pháp lý trước sự thể “dân khai mở trước, nhà nước quản lý sau”, đến năm 2018 thì Đồng Nai tròn 320 năm hình thành và phát triển. Vốn là vùng đất quần cư của lưu dân tứ chiếng và trải qua hai cuộc chiến tranh, Đồng Nai hội tụ biết bao nghĩa sĩ, nhân tài nhằm mưu đồ việc lớn, hay chí ít cũng tìm chốn nương thân, mở mang sinh kế.

Rạng rỡ tài danh đất Đồng Nai (tập 1) là một ấn phẩm tập hợp 20 bài viết về những người nổi tiếng của đất Đồng Nai trong thế kỷ XX. Họ là những người đã thành công trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; có người được sinh ra trên đất Đồng Nai, có người lấy Đồng Nai làm quê hương thứ hai của mình. Bằng tài năng trí tuệ, họ là những người góp phần tích cực tạo nên diện mạo vật thể lẫn tinh thần cho mảnh đất Đồng Nai, làm rạng danh cho quê hương, cho đất nước.

Tuy đã hết sức cố gắng trong việc tiếp cận nhân vật, nhân chứng để khai thác tư liệu, thẩm tra, đối chiếu tình tiết, sự kiện... nhưng chắc không thể nào tránh khỏi sai sót, tác giả rất mong nhận được sự góp ý của quý độc giả.

Nhân đây, tôi cũng xin tác giả của một số hình ảnh đã sử dụng trong tập sách, vui lòng báo cho tác giả Bùi Thuận theo

ĐTDD 0908182811 hoặc e.mail: buithuanbdn@gmail.com để trao đổi vì khi khai thác những tấm ảnh này từ nguồn internet không liên lạc được với tác giả ảnh.

BÙI THUẬN

Kiến trúc sư Khương Văn Mười

Một “dân Cù lao” mê sông nước

“Nhà tôi nằm giữa vườn bưởi ven sông ở Cù lao Phố, Biên Hòa. Sông là nơi sinh hoạt hàng ngày. Gia đình tôi và bà con làng xóm hàng ngày tắm giặt, câu cá, xách nước tưới cây... Mùa lũ, cây trôi về, chúng tôi ra kéo cây để làm chất đốt. Dòng sông gắn chặt với đời sống của người dân. Khi lớn hơn, tôi cũng có nhiều lần chèo xuồng dọc theo cù lao. Với cá nhân tôi, làm quy hoạch, thiết kế công trình, nơi nào có sông, có hồ, có mặt nước tôi đều rất thích, đều tìm cách khai thác lợi thế sông nước. Dòng sông không chỉ tạo cảnh quan, tạo nên một vùng vi khí hậu, giảm bớt bức xạ mặt trời mà còn là không gian sinh hoạt cộng đồng sống động, không gian văn hóa. Tôi cứ thấy sông nước là mê”. Đây là tâm sự mà Kiến trúc sư (KTS) Khương Văn Mười – Phó Chủ tịch Hội KTS Việt Nam, Chủ tịch Hội KTS Thành phố Hồ Chí Minh từng bộc bạch.

Cảnh quan sông Đồng Nai là... hòn ngọc chưa mài

Kiến trúc sư Khương Văn Mười được biết đến với nhiều công trình lớn như: Quảng trường Hồ Chí Minh, Công viên Bác Hồ, cao ốc Thuận Việt... hay đặc biệt hơn là Đền tưởng niệm Bến Dược ở Củ Chi, khu di tích Ngã ba Giồng, Bệnh viện quốc tế Thận và lọc thận... những công trình vừa có tính bền vững vừa có giá trị sử dụng lại kết hợp được đường nét cổ điển tinh tế theo phong cách hiện đại.



Kiến trúc sư Khương Văn Mười

Trong hội thảo về quy hoạch và phát triển Cù lao Phố - một địa bàn được nhiều nhà đầu tư ao ước biến thành “Hong Kong thu nhỏ”, vị Kiến trúc sư đồng quan điểm với nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Huỳnh Ngọc Trảng trong việc bảo tồn và phát triển, ông cho rằng: “Nếu xây dựng Cù lao phố theo hướng hiện đại sẽ khắc phục được tính lộn xộn, song lại khó cho bảo tồn không gian văn hóa - lịch sử nơi này, còn quy hoạch theo hướng bảo tồn văn hóa lại khó phát triển được đô thị tiên tiến. Cù lao Phố hiện nay khá lộn xộn và mới chỉ ở mức bán đô thị, tức nửa đô thị, nửa thôn quê, xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân sinh sống từ quê đi lên”. KTS Khương Văn Mười đề nghị: “Cần có một “kịch bản” thứ 3 dung hòa giữa hai yếu tố trên, đây được xem là kiểu quy hoạch chiết trung, tức là vừa phát triển nhưng vẫn giữ được giá trị văn hóa - lịch sử cho Cù lao Phố. Theo đó, các di tích lịch sử cần phải được chọn lựa rất rõ ràng để bảo tồn, thêm nữa là khi làm quy hoạch phải chú ý đến đời sống người dân địa phương”.

KTS Khương Văn Mười còn đặc biệt lưu ý: “Không gian Cù lao Phố trong khi làm quy hoạch không đơn thuần chỉ là giá trị kiến trúc cổ mà phải chú ý đến giá trị lịch sử hình thành hơn 300 năm. Cần có đánh giá đầy đủ cả về hệ sinh thái cảnh quan, từ đó xem xét nên giữ lại những gì, bỏ đi những gì. Đơn cử, kể cả với cây xanh khi có đánh giá đầy đủ sẽ thấy được lượng cây xanh bao nhiêu là vừa, bao nhiêu là ít. Dù quy hoạch thế nào thì đời sống dân cư phải được chú ý. Tính toán cho việc bảo tồn ở Cù lao Phố không chỉ nằm ở khía cạnh vật thể mà còn cả phi vật thể”.

Cũng với đề tài này, trong cuộc chuyện trò với phóng viên Kim Ngân của báo *Đồng Nai*, KTS Khương Văn Mười nhắc lại: “Tôi sống trên sông nước, sinh ra ở đó, hàng ngày tắm giặt, câu

cá, xách nước, tưới cây... Biết bao kỷ niệm, tôi mong muốn trở lại tuổi thơ với những chiều tắm sông, bơi thuyền qua lại. Rất khó nói tôi hài lòng hay không với sự phát triển của Cù lao Phố, bởi những kỷ niệm thơ mộng, êm đềm chi phối nên khó đưa ra nhận xét khách quan. Tôi chỉ mong muốn chúng ta xem xét kỹ điều gì cần bảo tồn, điều gì cần phát triển. Các công trình, cá nhân tôi muốn giữ gìn là chùa Ông, chùa Đại Giác... Và nếu được, tái hiện những khu phố sầm uất ngày xưa thì quá tuyệt!"; "Biên Hòa có giá trị lớn về cảnh quan mà may mắn chúng ta chưa khai thác. Điều này có cái hay, cái dở. Nếu ngày xưa làm sai, thì giờ sửa rất khó. Với tôi làm sao có thể khai thác được sông Đồng Nai là quan trọng. Đó là viên ngọc chưa mài. Bờ sông Đồng Nai chưa có công trình kiến trúc tạo điểm nhấn cho thành phố. Rất nhiều thành phố trên thế giới và một vài nơi trong nước đã tận dụng được điều này rất duyên dáng và ấn tượng. Với cá nhân tôi, làm quy hoạch, thiết kế công trình, nơi nào có sông, có hồ, có mặt nước tôi đều rất thích, đều tìm cách khai thác lợi thế sông nước. Dòng sông không chỉ tạo cảnh quan, tạo nên một vùng vi khí hậu, giảm bớt bức xạ mặt trời, mà còn là không gian sinh hoạt cộng đồng sống động, không gian văn hóa cần phải giữ gìn".

Thực ra chuyện mê sông nước hoặc "thương quá Cù lao" của KTS Khương Văn Mười cũng không có gì lạ; bởi ông là người đeo đuổi cũng như tích cực cổ vũ cho khuynh hướng kiến trúc xanh. Vì vậy khi nước ta lập ra Hội đồng Kiến trúc xanh Việt Nam thì ông được bầu làm Phó Chủ tịch. Không những tham gia, khởi xướng nhiều hoạt động kiến trúc xanh (KTX), KTS Khương Văn Mười còn khá nhiều lần truyền bá cũng như phân tích về cái được, cái mất của việc thực hiện KTX trên các phương tiện

truyền thông. Trong đó, ông nêu rõ: “Kiến trúc xanh là một phần trong đô thị xanh. Hiểu đơn giản, một công trình kiến trúc phải bảo đảm các yếu tố như: không làm thay đổi địa hình, không gây ô nhiễm và tác động đến môi trường, tiết kiệm năng lượng, không làm ảnh hưởng đến tài nguyên. KTX không chỉ có cây xanh là đủ. Hội KTS Việt Nam đưa ra 5 tiêu chí, trong đó nêu rõ, KTX của Hội Kiến trúc sư Việt Nam là công trình kiến trúc phải mang tính nhân văn, tức là bao gồm yếu tố con người”.

Đề cập đến hiệu quả lâu dài của KTX, KTS Khương Văn Mười cho biết: “Cân bằng lợi ích giữa chi phí cho KTX và hiệu quả công trình. Khó nhất là KTX muốn ra đời phải được sự đồng ý của nhà đầu tư. Chi phí cao hơn, tăng khoảng 30%. Do vậy thông điệp của chủ đầu tư phải đưa ra là: Anh mua cái nhà này với giá này, nhưng 5 năm sau anh được cái gì? Tiền điện thấp, chi phí vận hành thấp, môi trường sống tốt... Hưởng thụ giá trị của nó lâu dài. Giữa ý chí và chi phí thì sự cân nhắc là tương đối. Ai cũng nhận thấy nguy cơ tàn phá môi trường hiện hữu rất rõ. Nhà nước cần đi tiên phong các công trình thực hiện từ ngân sách nên là những công trình đầu tiên đi theo KTX với những quy chuẩn tương ứng”.

Sài Gòn – TP. HCM, một đô thị đặc thù sông nước

Là một thành viên trong Hội đồng tuyển chọn đồ án kiến trúc của Thành phố Hồ Chí Minh, KTS Khương Văn Mười nhận xét: “Có những đồ án tôi đọc và quyết định rất nhanh. Riêng đồ án “thiết kế đô thị khu vực trung tâm hiện hữu mở rộng Thành phố Hồ Chí Minh”, tôi phải tập trung suy xét, cân nhắc cả tuần. Đồ án của công ty RTKL (Mỹ) là một đồ án hay về kinh tế đô thị,

nhưng đồ án của Nikken Sekkei thuyết phục tôi bởi nó có điểm vượt trội hơn là những không gian hoạt động cộng đồng kết nối với bờ sông. Nhìn vào đồ án có thể thấy được cái hồn, thấy được nhịp sống đô thị trong tương lai. Dọc sông Sài Gòn hiện nay là Tân Cảng, Ba Son, bến Bạch Đằng, bến nhà Rồng rồi tiếp theo là cảng Sài Gòn, những khu công nghiệp sẽ bị di dời. Tính chất đô thị kết hợp với sông nước thể hiện rõ trong đồ án. Sông nước hình thành cảnh quan. Hình thái kinh tế hai bên bờ sông phong phú hình khối kiến trúc và thiết kế đô thị có cao thấp, có gần có xa, có tiếp cận bờ sông. Cũng là bờ sông nhưng vẫn có không gian công cộng. Kiến trúc là để phục vụ con người. Mình quy hoạch là để tạo ra không gian đó. Nhịp điệu sống của người dân đô thị hướng ra đó. Chính những không gian, chính không khí sinh hoạt tạo ra diện mạo đô thị. Từ văn hóa, truyền thống, sinh hoạt cộng đồng cũng đều hướng ra sông, ở bờ sông”.

KTS Khương Văn Mười còn cho rằng bản đồ án của Nikken Sekkei đã “hiện thực hóa khu trung tâm hiện hữu Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng 930ha” theo ý tưởng một “Sài Gòn đặc thù sông nước” và “đó sẽ là thành phố nhiệt đới, thân thiện và có bản sắc, một thành phố mang đặc thù sông nước không giống với bất kỳ thành phố nào trong nước và trên thế giới”. Ông còn phân tích: “Đặc thù sông nước trước hết là nằm trong lịch sử hình thành. Có thể nói Thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ sông nước, đã có thời giao thông đường thủy là chủ lực. Ghe hàng từ miền Tây đưa nông sản lên, đưa hàng thủ công nghiệp về. Hiện nay, giao thông đường bộ phát triển, giao thông đường thủy đã giảm đi vai trò của nó nhưng hệ thống sông rạch vẫn đóng vai trò quan trọng. Sông Sài Gòn và hệ thống kênh rạch từ Nhiêu Lộc -

Thị Nghè đến Tân Hóa - Lò Gốm, Tàu Hủ - Bến Nghé... vẫn kết nối với mạng lưới sông rạch chung của miền Đông và miền Tây, có cửa sông đổ ra biển, có chế độ thủy lưu ổn định, không quá khắc nghiệt. Việc phát triển trở lại giao thông thủy đã được đặt ra. Về cấu trúc đô thị, sông rạch là những khoảng không gian mặt nước tạo tính chất vi khí hậu, về kiến trúc, đó là không gian cảnh quan tạo nên đặc thù riêng không có ở các đô thị khác, nhất là so sánh các đô thị miền Trung và miền Bắc”.

Cũng từ quan niệm kiến trúc đó, KTS Khương Văn Mười đánh giá: “Ở chừng mực nào đó, có thể coi khu đô thị Phú Mỹ Hưng là hình ảnh cụ thể của đô thị kết hợp và tổ chức khai thác được cảnh quan sông nước. Đô thị Phú Mỹ Hưng do KTS John Kriken của Công ty Skidmore Owings & Merrill thiết kế trên khu đất sinh lầy ở phía nam Thành phố Hồ Chí Minh. Thời chưa có Phú Mỹ Hưng, về đến quận 4, quận 8 là coi như tận cùng phía nam thành phố. Nhờ có đại lộ Nguyễn Văn Linh kết nối ba quận 4, 6, 8 thành vùng đô thị. Tính chất đô thị kết hợp sông nước thể hiện khá rõ ở đây. Ở khu A đã triển khai có dòng sông cảnh quan làm trung tâm Phú Mỹ Hưng có mảng xanh phủ mát quanh năm. Các dải đất ven mặt nước được sử dụng làm nơi công cộng và không gian mở này được dành cho tất cả mọi người thưởng ngoạn. Nhiều công viên lớn, nhỏ được tổ chức để không gian, hình thái kiến trúc kết hợp được với các dòng sông tạo nên cảnh quan đặc thù. Lợi ích đã thấy được: một cộng đồng dân cư với nếp sống văn minh đã hình thành tại đô thị Phú Mỹ Hưng”.

Hãy mạnh dạn sáng tạo

Trong vai trò Chủ tịch Hội KTS Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật và là thành viên Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, KTS Khương Văn Mười đã tham gia phản biện, góp ý tích cực và tham vấn có hiệu quả trong hầu hết những công trình xây dựng quan trọng được triển khai thiết kế ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ông còn là giám khảo của rất nhiều cuộc thi về kiến trúc, tham gia Hội đồng chấm các dự án do World Bank (ngân hàng thế giới) tài trợ, cuộc thi Nhà thiết kế trẻ châu Á (AYDA) do Nippon Paint phối hợp cùng 20 trường đại học có khoa kiến trúc, nội thất được đối tác giáo dục độc quyền Apollo English 360° tổ chức... Công việc bận rộn là vậy, KTS Khương Văn Mười vẫn luôn dành sự quan tâm cho giới trẻ. Tại Đại hội KTS Đồng Nai nhiệm kỳ IV (2015-2020) diễn ra tại Văn miếu Trấn Biên, KTS Khương Văn Mười đã tâm huyết lưu ý: “Năm 2015 là năm hội nhập toàn diện nên đòi hỏi những người làm tư vấn thiết kế phải nắm bắt được xu hướng và có phong cách tiếp cận phù hợp với chuẩn mực của kiến trúc thế giới, kể cả quy trình làm việc cũng như phong cách tổ chức phù hợp với chuẩn mực ấy”.

Tiếp đó, tại lễ ra mắt Câu lạc bộ KTS trẻ Đồng Nai, ông lại nhấn mạnh thêm: “Tất cả KTS đều đang hướng đến xu hướng chung của thế giới, đó là kiến trúc xanh. Thế hệ KTS trẻ Việt Nam đã chứng minh được cho khu vực châu Á thấy rằng đang có thế hệ KTS Việt Nam tham gia vào khu vực và chúng ta cũng đã có rất nhiều giải thưởng quốc tế; đó là một bước quan trọng trong vấn đề hội nhập. Cụ thể ở Thành phố Hồ Chí Minh có KTS Võ Trọng Nghĩa, người đã mang về vinh quang cho kiến trúc Việt

Nam khi đoạt các giải thưởng quốc tế về KTX, giải thưởng ARCASIA ở khu vực châu Á, giải thưởng Festival Kiến trúc thế giới ở Singapore. Bên cạnh đó, sinh viên Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã đoạt giải về Workshop của Festival KTS thế giới, sinh viên Đại học Văn Lang đoạt giải kiến trúc ở Thái Lan, Malaysia... Điều đó cho thấy giới sinh viên kiến trúc đã biết tìm chỗ đứng, tìm những cơ hội để rèn luyện kiến thức của mình và tạo được vị thế cho mình trong khu vực châu Á, đồng thời tạo được sự tin tưởng của lãnh đạo trong công tác quản lý nhà nước, công tác thiết kế, khai thác, kinh doanh”.

Trước đó, tại Đại hội KTS Thành phố Hồ Chí Minh, KTS Khương Văn Mười cũng đã lên tiếng khuyến cáo: “Giới KTS chúng ta phải tự đòi hỏi mình cao hơn để có chỗ đứng tốt hơn so với lực lượng hội nhập từ các nước trong khu vực. Tự đòi hỏi cao hơn là yêu cầu tự thân của giới, của hội. Bản thân anh chị em đã có nhiều nỗ lực, nhiều đóng góp, nhưng nhìn nhận kết quả khách quan phải là từ xã hội, từ các chủ đầu tư, từ người dân”. Và ông còn khuyên giới KTS trẻ: “Cần phải tích cực hơn trong nghiên cứu, trong sáng tác và biết rút kinh nghiệm từ những bước đi của những kiến trúc sư thế hệ trước để tạo cho mình một bước đi mới bằng chính sức lực, tay nghề của mình để chúng ta có một vị trí trong khu vực châu Á, và đừng để kiến thức của chúng ta bị kiến thức ngoại lấn át. Đây là một sân chơi bình đẳng của cả khu vực, vì vậy chúng ta cần phải tự đứng lên bằng chính đôi chân và năng lực chuyên môn của mình”.

Đối với sinh viên ngành kiến trúc, KTS Khương Văn Mười khuyến khích các em tham dự các cuộc thi, đặc biệt là cuộc thi

Nhà thiết kế trẻ châu Á - AYDA¹: “Đây là cơ hội để mình đánh giá, phát huy được tính sáng tạo, định hướng của mình trong sự nghiệp và cuộc sống. Dù ý tưởng của bạn là thiết kế công trình dân dụng, công cộng hay thương mại đều có thể dự thi. Bởi sáng tạo không nằm ở loại công trình hay quy mô công trình; vấn đề là bạn tìm được hình ảnh, tư duy, ý tưởng mà tạo dựng được một môi trường mới, đóng góp cho xã hội. Hãy mạnh dạn sáng tạo để thấy rằng thành quả của mình có giá trị đóng góp hữu ích cho xã hội”.

Từ cậu học trò đi chân đất ở Cù Lao

Sinh năm 1949 tại Cù lao Phố (nay là xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa), KTS Khương Văn Mười đã có những kỷ niệm khó quên về lần đầu tiên đặt chân lên Sài thành. Đó là năm 1960, cậu bé “nhà... cù lao” mới 11 tuổi mặc áo thun ba lá, quần xà lỏn, đi chân không bước vào lớp học ở khu vực Vườn Chuối làm cho cả lớp ai cũng cười. Quá mắc cỡ, trong lòng Mười quyết tâm phải học giỏi cho “học trò Sài Gòn biết mặt”. Mười rất ức vì bị ba “quăng xuống Sài Gòn” do tội mê câu cá, thả diều... còn đi học thì đu đeo xe bò ra đến tận bến đò An Hảo, cuối năm học bao giờ cũng đứng chót lớp trường làng. Từ buổi học đầu tiên đó, Mười về nhà nhờ người chị thứ Bảy là cô giáo Ràng dạy kèm. Đầu năm học, Mười bị xếp hạng 30. Sau đó, Mười trở thành trò giải toán nhanh nhất lớp. Kết thúc năm học, Mười nhảy lên vị trí nhất lớp. Thi đậu vào trường Tabert học được 2 năm thì gia đình gặp khó

¹ Có thể thức thi khác với các cuộc thi truyền thống với chủ đề ấn định trước, AYDA thí sinh tự tư duy, tự sáng tác, tự tìm đề tài, tự tìm hình ảnh và rồi trên cơ sở đó đề xuất một giải pháp mang tính sáng tạo.

khăn tài chính, Mười phải trở về Biên Hòa học trường Trung học Ngô Quyền. Ở ngôi trường trung học danh tiếng của thị xã Biên Hòa, Khương Văn Mười là một học sinh xuất sắc về Toán và Pháp văn, nhưng môn Việt văn thì lại kém.



Kiến trúc sư Khương Văn Mười đang trao đổi với tác giả về quê nhà Cù lao Phố.

(Ảnh: Hồ Đức Bình)

Ôm mộng “sông hồ”, Khương Văn Mười định thi vào ngành hàng hải, nhưng đến năm 1967 lại chuyển hướng muốn trở thành bác sĩ, nên nộp đơn dự thi y khoa. Đang làm bài thi tại Đại học y dược Sài Gòn thì nơi đây xảy ra cuộc biểu tình của sinh viên phản

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

đối chủ trương quân sự hóa học đường. Anh thí sinh y khoa Mười bèn hưởng ứng bằng cách xé bài thi.

Cuối mùa thi, thấy chỉ còn một ngành tuyển sinh là kiến trúc dù chưa thấy thích, “cậu tú” Mười cũng đành phải nộp đơn thi. Anh nhờ KTS Đỗ Hữu Nam dạy kèm cấp tốc. Trong số hơn 300 thí sinh toàn quốc dự thi, trường Đại học Kiến trúc chấm đậu 30 em, Khương Văn Mười đậu hạng nhì. Đây là lớp thi tuyển đầu tiên của trường Kiến trúc. Năm học trước trường thực hiện chế độ ghi danh với lớp học có đến 750 sinh viên, phần lớn là con nhà giàu đến trường bằng xe hơi hoặc xe honda. Cuối năm thứ nhất với kết quả học tập là môn nào cũng nhất, “thằng” sinh viên Biên Hòa chuyên đi học bằng xe đạp đậu thủ khoa trước sự ngỡ ngàng của đồng môn cũng như lớp đàn anh.

Những năm sau tên tuổi Khương Văn Mười nổi bật lên trong giới sinh viên kiến trúc Sài Gòn. Học thêm Khoa Thiết kế đô thị theo một chương trình do giáo sư Pháp sang trực tiếp giảng dạy, rồi học vẽ đồ án, miệt mài nghiên cứu ở thư viện... chỉ trong 5,5 năm anh đã có đủ điều kiện ra trường. Ngoài việc phụ tá cho thầy Huỳnh Kim Mãn - một KTS tên tuổi thời bấy giờ, Khương Văn Mười còn tham gia thiết kế đồ án xây dựng các công trình: Miếu Bà chúa Xứ Châu Đốc, Hội trường con Rùa Cần Thơ, Nhà văn hóa Pháp ở Sài Gòn, Trung tâm nghiên cứu Bộ Y tế, Trung tâm Sonadezi Sài Gòn (nay là Sheraton); nổi bật là vẽ đồ án hình chợ Sài Gòn được trao giải Nhất.

Tốt nghiệp năm 1973, KTS Khương Văn Mười trở thành chuyên viên kiến trúc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Và khi biết trường Đại học Kiến trúc tổ chức thi tuyển trợ giảng, anh nộp hồ

sơ dự tuyển. Với 100 hồ sơ thi tuyển để chọn lấy 3 người cho 3 môn: Kiến trúc, Cấu tạo và Quy hoạch, Khương Văn Mười trúng tuyển vào môn Quy hoạch với đề tài: “La ville nouvelle” khá là thời sự vào thời bấy giờ. Được phân công dạy môn Quy hoạch và phụ trách xưởng Thiết kế của trường Kiến trúc Sài Gòn, Khương Văn Mười đã từ trợ giảng lên làm chủ nhiệm Khoa Quy hoạch.

KTS Khương Văn Mười tham gia MTTQ, Hội KTS, Hội LH VHNT, HĐND từ khá sớm và kéo dài nhiều nhiệm kỳ, nhưng vẫn là một người để lại nhiều dấu ấn đặc biệt cho các công trình kiến trúc đương đại của Việt Nam từ một Đèn tượng niệm Bến Dược Củ Chi trong Nam với đồ án thiết kế “cổ kim hòa điệu” mang tính đột phá cho đến sân vận động Mỹ Đình ngoài Hà Nội trong vai trò Phó Chủ tịch Hội KTS Việt Nam, một thành viên của Hội đồng chấm đồ án thiết kế công trình có uy tín cao.



Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ

Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ

Nhà khoa học nặng lòng với quê hương

Từ năm 2014 đến nay (2018) trên các phương tiện truyền thông, trong đó có mạng xã hội đã đăng tải một số bài nghiên cứu gây chú ý trong giới khoa học trên thế giới. Nổi bật là các chuyên đề:

- *Biên độ nhiễu xạ của sóng do một vật thể 3 chiều* (Springer).

- *Giải trọn vẹn bài toán Faulhaber về tổng lũy thừa bậc m các số hạng của một cấp số cộng* (Canada CSE).

- *Thiết lập và ứng dụng Phép tính vi phân* (sách, Lambert Academic Publishing, Đức).

- *Biến đổi Fourier và các nguyên lý của Cơ lượng tử*. (AM, Scirp, Mỹ&TQ).

Tác giả của những công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực toán học này là Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ.

Cháu ông cai, con trai ông quận

Đỗ Tấn Sĩ là con thứ sáu trong một gia đình thuộc vào hàng danh gia ở Biên Hòa. Cha ông, cụ Đỗ Hữu Quờn vốn là nhà giáo có uy tín được chuyển sang ngạch hành chính và làm trong Toà

BÙI THUẬN

Bố tỉnh Biên Hòa. Sau đó, cụ được cử làm Quận trưởng Bà Rịa rồi trở về Biên Hòa làm Quận phó Công Thanh (nay là huyện Vĩnh Cửu).



Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ trong lần tặng sách Toán học bằng tiếng Pháp, tiếng Anh cho Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh ở Biên Hòa

(Ảnh: Báo Đồng Nai).

Dân cố cựu Biên Hòa, nhiều người còn nhớ ông nội của Bảy Sĩ là cụ Đỗ Hữu Tính (1880-1956) từng làm Cai tổng Phước Vinh Thượng (bao gồm 9 làng 23 ấp từ Bình Trước đến Bình Hoà ra tận Bình Đa, An Hảo, Đồng Lách, Sông Mây). Cụ là người khởi xướng và trực tiếp cùng các nhà sư và đồng bào Phật tử tham gia

xây dựng đình Phước Lư, Tân Lâm, chùa Đại Phước, tạo tác nhiều tượng Phật cung hiến cho một số ngôi chùa ở Biên Hòa. Trong ngôi nhà từ đường to lớn của ông Cai tổng Đỗ Hữu Tính tọa lạc bên bờ sông Đồng Nai thuộc địa bàn ấp Phước Lư, làng Bình Trước, là nơi từng che giấu một số cán bộ cách mạng hoạt động bí mật. Trong đó có ông Hoàng Tam Kỳ, nguyên Trưởng ty Thông tin tuyên truyền của Ủy ban hành chánh kháng chiến tỉnh Biên Hòa.

Bà Quận Quờn (Nguyễn Thị Mỹ) cũng là một cơ sở bí mật của tổ chức quân báo thuộc Chi đội 10. Trong vỏ bọc cô giáo, bà còn tổ chức một đường dây tiếp tế vào chiến khu những mặt hàng khan hiếm, có khi được vận chuyển bằng chiếc xe traction mang bảng số CT.604, mà mã tà cho đến cảnh sát ở Biên Hòa ai cũng biết đây là xe hơi của ông Quận Quờn, “cánh tay mặt” của ngài Tỉnh trưởng Nguyễn Hữu Hậu. Đặc biệt hơn, em gái út của ông Quận Quờn (Đỗ Thị Ngọc) là vợ của Bùi Trọng Nghĩa, Trưởng ban quân báo của Chi đội 10, và cũng là bạn thân của Huỳnh Ngọc Nữ - nữ dân biểu Hạ nghị viện đồng thời là vợ của Trần Quốc Bửu - Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao công trong chế độ VNCH.

Ấn tượng nhất về người cha bất đắc dĩ phải ra làm quan cho chính quyền Ngô Đình Diệm với Bảy Sĩ là câu nói: “Ba làm quận phó hành chánh mà không có cách nào cứu được người yêu nước, làm ba đau lòng quá”. Số là, trong một trận càn, lính quận phục kích bắt được một nữ y tá Việt cộng, an ninh quân đội chi khu tra tấn đủ mọi cách mà cô gái nhất quyết không cung khai, nên quyết định chờ đến đêm tối sẽ đưa ra bắn bỏ. Dã man hơn, trước khi

hành quyết chúng cho lính thay nhau cưỡng hiếp người nữ tù. Câu nói đó của người cha đã theo Đỗ Tấn Sĩ suốt đời.

Đau đầu hướng về quê hương

Niên khoá 1953 - 1954, Đỗ Tấn Sĩ lên Sài Gòn học Trường Pétrus Ký. Cậu học sinh Biên Hòa giỏi toán nhất lớp, thi đậu Tú tài đôi năm 1962 và vào Đại học Khoa học Đà Lạt, lấy bằng cử nhân một cách xuất sắc chỉ sau 3 năm, được nhận học bổng du học. Đỗ Tấn Sĩ chọn đi học Pháp, thế nhưng lúc đó chính quyền Sài Gòn đang gặp rắc rối trong vấn đề ngoại giao với cựu “mẫu quốc”¹. Năm 1965 cũng được xem là năm đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong phong trào du học tự túc. Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam. Nhà cầm quyền Nam Việt Nam siết chặt việc hoãn dịch, chỉ còn chừa một lối thoát hợp pháp cho thanh niên con nhà giàu có, quyền thế trong xã hội thời bấy giờ là hoãn dịch vì lý do du học. Khai thác chế độ du học, tầng lớp trung lưu cũng chạy vạy đủ cách để con em không phải cầm súng ra chiến trường. Bị cấm cửa sang Pháp, Bỉ trở thành nước được lựa chọn, có thể là nơi đến ban đầu để sau đó qua Pháp hoặc một nước khác. Năm 1966, Đỗ Tấn Sĩ được cấp học bổng quốc gia sang Bỉ du học.

¹ Năm 1965, Tổng thống Pháp sang thăm Campuchia đã đọc một bài diễn văn trong đó có nội dung phê phán chính sách can thiệp của Mỹ vào Việt Nam và cả Đông Dương. Tại Sài Gòn, tướng Nguyễn Cao Kỳ - Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương của chế độ VNCH liền có ngay phản ứng là tổ chức biểu tình chống Pháp và cắt đứt quan hệ ngoại giao với Pháp.

Trước đó, từ thời Pháp thuộc đã có một số linh mục và sinh viên Công giáo từ Việt Nam sang Bỉ vào học tại đại học Louvain (đại học Công giáo lớn nhất và nổi tiếng thế giới). Trong đó có những sinh viên sau này trở nên tên tuổi như: Giáo sư Nguyễn Văn Trung, Giáo sư Lý Chánh Trung, Bác sĩ Phạm Thị Hồng Quê... Tiếp đến có những sinh viên trong phong trào yêu nước từ Pháp sang học và dạy học. Nổi bật trong số này có Tăng Văn Hải, Huỳnh Long Vạn, Phan Văn Ba,... Từ sau phong trào du học tự túc năm 1965, cộng đồng sinh viên Việt Nam tại Bỉ trở nên đông đảo; nhưng lập trường chính trị cũng đã phân hoá khá rõ rệt: Nhóm sinh viên thuộc thành phần quyền cao chức trọng trong “chính thể Cộng hoà” thì hăng hái chống cộng, nhóm đa số thuộc thành phần gia đình trung lưu thì có thái độ cầu an, trung lập; nhóm sinh viên có cảm tình với cách mạng còn rất ít, chủ yếu là những sinh viên từng tham gia phong trào chống chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo và Mỹ xâm lược ở Huế, Sài Gòn hoặc có cha anh đi kháng chiến.

Theo học một ngành còn rất xa lạ với nhiều người Việt Nam thời bấy giờ là Vật lý hạt nhân tại Đại học Bruxelles, Đỗ Tấn Sĩ miệt mài ở thư viện, giảng đường nhưng anh vẫn thường xuyên theo dõi tình hình chiến tranh ở quê nhà qua báo chí, truyền hình. Năm 1966, anh tham dự buổi diễn thuyết và tranh luận về vấn đề xâm lược của Mỹ ở Việt Nam do Hội Liên hiệp sinh viên Việt Nam tại Pháp tổ chức ở Bruxelles. Tại đây, anh đã quyết định chọn con đường đứng bên những người Việt Nam đang dấn thân đấu tranh cho giải phóng ở quê nhà, dù trước đó, đại sứ VNCH Ngô Đình Luyện cũng đã từ Luân Đôn sang Bỉ triệu tập

sinh viên lại để thuyết trình với ý đồ lôi cuốn thành phần trí thức ở nước ngoài ủng hộ đường lối quốc gia.

Dẫn thân từ nơi xa Tổ quốc

Từ sau cuộc diễn thuyết có cán bộ Mặt trận dân tộc giải phóng tham dự, những sinh viên yêu nước, có cảm tình với cách mạng ở các trường đại học khắp các vùng trên đất nước Bỉ bắt đầu tìm đến nhau. Đỗ Tấn Sĩ tình nguyện đứng ra nhận nhiệm vụ phát hành báo của Hội Liên hiệp sinh viên Việt Nam tại Pháp cho sinh viên Việt Nam tại Bỉ.

Lúc ấy ở nước Bỉ cũng đã có hàng trăm sinh viên người Việt đang theo học tại các trường đại học; phần lớn thuộc giới thượng lưu, thành phần quyền thế trong chế độ VNCH gắn bó quyền lợi chính trị, kinh tế với đồng minh Hoa Kỳ nên rất thờ ơ với tội ác quân đội Mỹ gây ra trên đất nước, với đồng bào mình. Chỉ một số rất ít sinh viên thường trăn trở, băn khoăn. Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ nhớ lại: “Đó là năm 1968, trong căn phòng ọp ẹp gần nhà ga Watermael ở Bruxelles, các anh Hồ Văn Thi Sĩ, Trần Quang Minh, Ngô Đức Chí, Trương Minh Hùng từ thành phố Liege đến bắt liên lạc với tôi. Quyết định lập tờ báo lấy tên là *Giải Phóng*. Mục tiêu của báo là: Ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, tuyên truyền chống chiến tranh xâm lược của Mỹ tại Việt Nam. Báo được chuyển qua đường bưu điện đến các du học sinh ở Bỉ”.

Tờ báo *Giải Phóng* in ronéo ra đời như tiếng bom nổ bất ngờ gây xôn xao cộng đồng người Việt tại Bỉ. Với bút danh Hoàng Thị Mỹ Trang, Đỗ Tấn Sĩ có những bài bút ký, truyện

ngắn, tản văn khơi gợi tình yêu quê hương, nhắc nhở truyền thống đấu tranh kiêu hùng của dân tộc; đặc biệt là mạnh dạn đề cao gương đấu tranh của sinh viên, các bà mẹ trong các đô thị miền Nam chống bóc lột, áp bức. Đồng thời, thẳng thắn vạch trần tội ác của nhà cầm quyền tay sai, của kẻ xâm lược làm hại người yêu nước, gây băng hoại đạo đức và nền tảng xã hội Việt Nam. Trong những bài viết làm lay động người đọc, có những đoạn tâm tình nhỏ nhẹ mà phân tích, lý luận, dẫn giải có đôi chỗ còn chưa thật chuẩn xác nhưng cũng không kém phần thuyết phục. Chẳng hạn như đoạn: *“... Em bảo tại hồi đó tới giờ không ai nói cho em nghe, với lại em vẫn nghĩ rằng Mặt trận Giải phóng là hà khắc và em sợ? Chị hỏi em điều này: em hãy tìm cho chị những điểm khác nhau giữa những cuộc cách mạng trong lịch sử nước mình ngày xưa với cuộc cách mạng giải phóng ngày nay. Khi Hung Đạo Vương giết bọn Trần Ích Tắc theo quân Nguyên Mông, Lê Lợi, Nguyễn Trãi ra hịch Bình Ngô Đại Cáo tố giác bọn theo quân nhà Minh, Nguyễn Huệ đuổi quân Thanh cùng Lê Chiêu Thống rước voi về dày mả tổ và gần đây khi Ký Con giết những tên mật thám theo Tây em có bảo họ hà khắc và em có sợ không? Chỉ có bọn bán nước cầu vinh mới sợ lửa giận của cách mạng em à. Thời nào cũng vậy, bọn người đi áp bức luôn luôn có một cơ giả tạo để đàn áp các phong trào chống áp bức. Ngày xưa họ nói Đề Thám là phiến loạn thổ phỉ, ngày nay họ gắn lên mọi người yêu nước hai chữ cộng sản. Tâm ơi, nếu cộng sản là những con người đi đánh Pháp, đuổi Mỹ chống độc tài, đến đâu xoá nạn mù chữ, nạn bệnh hoạn, mê tín, nghèo khổ đến đó như những con người trong Mặt trận Giải phóng miền Nam ngày nay, thì quá chị không sợ cộng sản tí nào. Còn nếu tự do mà làm như Kỳ, Thiệu háo chiến, tham lam, tàn nhẫn, dung túng cho đám lưu*

*manh làm tình làm tội dân mình thì chị sẽ chống trước hơn ai hết. Lẽ phải bao giờ cũng thắng nếu đó là lẽ phải của dân tộc. Và em đã thấy ai thắng ai trong cuộc chiến này. Dân tộc anh hùng ta hay quân viễn chinh Mỹ và tay sai? Em có vui sướng khi thấy một tên lính Mỹ, Đại Hàn, Thái Lan... bắn giết dân mình không em? Em có thấy một sự tàn ác đến độ thảm hại của những người Việt mời người khác đến giết người Việt? Nhân danh ai tên lính đánh mướn đó bắn vào đầu đồng bào ta? Em chưa có lần nào nghe máu trong người sôi lên vì thù ghét một sự tàn ác sao em? Em chưa có lần nào bạo dạn nghĩ rằng người lính giải phóng cũng là một con người bình thường không em, cộng thêm một sự bất nhẫn về một điều trái, rồi chán ghét vì hai điều trái và sôi sục hờn căm khi Diệm và Khánh, Quát, Kỳ, Thiệu... làm nên trăm ngàn điều trái. Khi người ta chịu thương chịu khó ăn rau rừng đánh giặc lập nên những chiến công hiển hách cứu lấy quê hương để em vinh dự với bạn bè ngoại quốc, thì đâu phải để làm nước mình lệ thuộc ngoại bang, đâu phải để làm trở lại kiếp lầm than, trâu ngựa. Tâm ơi, đừng ngại gì đến gia tài, sự nghiệp có thể mất bớt đi. Ba má vẫn ao ước chúng ta thành người, mà ham giàu không phải là người tốt em à. Nghe lời chị, nuôi trong đầu một lý tưởng tốt đẹp để cố gắng hơn, mai sau phục vụ cho lý tưởng đó.”... (Độc thoại, Hoàng Thị Mỹ Trang, báo *Giải Phóng*, nước Bỉ, năm 1968)...*

Sau đó Đỗ Tấn Sĩ còn lấy bút danh Mai Hồng, Lê Hồng Sơn, Thanh Khê, Nguyễn Phước Bình, Xuân An viết nhiều truyện ngắn thấm đẫm tình dân tộc, gia đình, thầy trò, bè bạn hướng về quê hương, đất nước được đăng trên tập san *Về Nguồn* (1970-1973) và báo *Kết Hợp* của Hội người Việt Nam tại Bỉ (1980-1981).

Cũng trong năm 1968, Đỗ Tấn Sĩ được bầu làm Chủ tịch Hội sinh viên Việt kiều yêu nước tại Bruxelles. Năm 1969, nghe tin Bác Hồ mất, sinh viên yêu nước Đỗ Tấn Sĩ đã treo ảnh Bác tại cư xá sinh viên Đại học ULB với hàng chữ “Tiếc thương vô hạn” cùng với băng tang.

Năm 1971, Đỗ Tấn Sĩ bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ngành Vật lý hạt nhân tại Đại học Tự do Bruxelles và được mời làm trợ giảng ở Đại học quốc gia Mons.

Là cốt cán của phong trào, Đỗ Tấn Sĩ được các phái đoàn VNDCCH và Chính phủ CMLTCHMNVN sang Pháp tham dự đàm phán về Hiệp định Paris tranh thủ bồi dưỡng về lý luận cách mạng và hướng dẫn phương pháp vận động quần chúng, xây dựng phong trào.

Mới “quán triệt” sơ qua về công tác cách mạng, Đỗ Tấn Sĩ đã cùng các đồng chí khác xắn tay ngay vào việc vận động sinh viên và đã tổ chức được 5 nhóm nòng cốt tại 5 thành phố có trường đại học ở Bỉ. Hình thành được đội ngũ nòng cốt tích cực, phong trào cách mạng trong sinh viên Việt Nam ở Bỉ đã bước vào cuộc đấu tranh với một sắc thái mới. Nhân chuyện phát hiện một số sinh viên có biểu hiện “thân cộng”, năm 1972, Sứ quán VNCH tại Bruxelles báo cáo về Sài Gòn để có quyết định cắt chuyển ngân của 3 sinh viên. Các nhóm sinh viên yêu nước liền họp bàn và thành lập Ủy ban bảo vệ quyền lợi sinh viên Việt Nam tại Bỉ để đối phó, đồng thời báo động cho các tổ chức sinh viên ở Pháp và Đức lên tiếng hỗ trợ. Cuộc vận động có tổ chức chặt chẽ đã thu hút được cả mấy chục sinh viên công khai ký tên hưởng ứng.

Tháng 4 năm 1972, cùng thời điểm các chiến thắng vang dội của quân giải phóng trên chiến trường miền Nam, Ủy ban bảo vệ quyền lợi sinh viên Việt Nam tại Bỉ đã tổ chức cuộc tuyệt thực tại Đại học Tự do Bruxelles yêu cầu Sứ quán VNCH bãi bỏ lệnh cắt chuyển ngân, gọi hai sinh viên về nước. Đại diện Ủy ban Bảo vệ quyền lợi sinh viên Việt Nam tại Bỉ đã đến toà đại sứ VNCH đưa yêu sách; nhưng không được đáp ứng mà bị cho rằng trong vụ tuyệt thực chống đàn áp này có sự chỉ đạo của Việt cộng.

12 giờ trưa ngày thứ Bảy (15/4/1972), một vị cố vấn của Đại sứ quán VNCH tại Bruxelles được một số khá đông “sinh viên quốc gia” hộ tống kéo đến Đại học ULB để đối thoại với các sinh viên tuyệt thực. Cuộc đối chất căng thẳng vừa chấm dứt, sinh viên quốc gia đã mạnh động đánh các sinh viên tuyệt thực; nhưng nhờ dự đoán trước, Ủy ban Bảo vệ quyền lợi sinh viên đã bố trí các sinh viên Bỉ và ngoại quốc tiến bộ kịp thời ứng cứu. Viện trưởng Đại học ULB ra thông báo chính thức phản đối việc sứ quán VNCH xâm nhập vào khuôn viên đại học một cách bất hợp pháp để đàn áp sinh viên.

Qua cuộc đấu tranh có yếu tố tổ chức thành công, các nhóm sinh viên nhận thấy việc thống nhất lực lượng trong một tổ chức mới có thể tạo thành sức mạnh nên đều tán thành việc thành lập một hội đoàn chung. Một ban trụ bị được lập ra để dự thảo điều lệ, nội quy và nguyên tắc hoạt động chung. Công việc tưởng chừng đơn giản, không ngờ lại gặp khó trước những khái niệm còn hết sức mới lạ và khó hiểu của các sinh viên vốn xuất thân ở đô thị miền Nam như: tập trung dân chủ, phương thức hoạt động... Thế là phải trải qua rất nhiều phiên họp những cốt cán ban đầu mới đi đến được sự nhất trí với nhau.

Hai ngày 6 và 7/10/1973 tại Cornimont thuộc vùng núi Ardennes của nước Bỉ, Hội Sinh viên và Việt kiều yêu nước tại Bỉ được thành lập với 60 đại biểu tham dự. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 3 người. Đỗ Tấn Sĩ được bầu làm Phó Chủ tịch, Chủ tịch là Tăng Văn Hải¹, Tổng thư ký Hội là Ngô Đức Chí². Đại hội cũng đã thành lập 5 chi hội tại 5 trường đại học ở Bỉ, quyết định xuất bản tờ báo lấy tên *Kết Hợp* làm diễn đàn thông tin nhằm tạo sự đoàn kết, hợp sức đấu tranh cho đất nước với tuyên ngôn: “Cố gắng học giỏi, công tác hăng say, xứng đáng là con em của một dân tộc anh hùng”.

Để đưa công tác hội đi vào hoạt động, chi hội sinh viên và Việt kiều yêu nước ở Liege thành lập nhóm sinh hoạt văn nghệ thường xuyên tổ chức các đêm dân ca, sử ca, tranh đấu ca, đêm hát cứu trợ, hát nhạc sinh viên Sài Gòn... Nổi bật là đêm trình diễn kịch thơ *Tiếng gọi Lam Sơn*, *Đêm Hoà Bình* cùng với việc tổ chức: Trại mùa xuân, Trại hè... đã thu hút được nhiều sinh viên tham dự và qua đó từng bước trở thành người yêu nước với những biểu hiện tích cực. Cũng ở Liege, khi biết là Hiệp hội liên minh châu Á chống cộng sắp tổ chức Đại hội thể thao lần thứ X tại khuôn viên trường đại học UCL, Ban chấp hành Hội liền hợp với

¹ Quê Phan Thiết, nổi tiếng với thành tích chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm bị chính quyền Sài Gòn kết án và trục xuất về nước khi du học bên Mỹ, sang Pháp rồi Bỉ vẫn hăng say hoạt động chống chế độ Sài Gòn.

² Sinh năm 1946 tại Bình Trú, tỉnh Biên Hòa. Ông hiện là Tổng Giám đốc Điều hành Global Cybersoft Việt Nam - một công ty cung cấp dịch vụ gia công phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống hàng đầu tại Việt Nam. Trụ sở tại Công viên phần mềm Quang Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.

chi hội lập ra ban hành động để phối hợp với các tổ chức tiến bộ Bỉ đấu tranh với ban tổ chức không cho treo cờ VNCH trong các buổi thi đấu. Kết quả là cả phái đoàn thể thao của Sài Gòn lẫn nhóm sinh viên quốc gia cực đoan bị rơi vào tình trạng cô lập, sa sút khí thế.

Khi Đỗ Tấn Sĩ làm Chủ tịch Hội sinh viên và Việt kiều yêu nước tại Bỉ thì các nhóm quần chúng hoạt động xã hội lại càng hoạt động mạnh và hăng say hơn; đặc biệt là phối hợp với các phong trào đấu tranh trong đô thị miền Nam mở các đợt cứu trợ đồng bào trong nước bị bão lụt, thiên tai, tị nạn chiến tranh... Trong đó có việc in thiệp Giáng sinh bán trước các nhà thờ ở Bỉ để lấy tiền gây quỹ gửi về quê hương gây ấn tượng mạnh cho người dân Bỉ trước sự cấm cản một cách bất lực của sứ quán VNCH.

Tháng 4/1975 cùng với thời điểm quân Giải phóng đang thần tốc tiến công đánh chiếm Buôn Ma Thuột, Hội sinh viên và Việt kiều yêu nước tại Bỉ cùng với Ủy ban Bảo vệ quyền lợi sinh viên Việt Nam tại Bỉ được mời sang Paris tham dự Đại hội các phong trào sinh viên và Việt kiều yêu nước trên thế giới. Kết thúc đại hội, Đỗ Tấn Sĩ cùng một đại diện của Hội người Việt ở Cộng hoà liên bang Đức được phân công mang Nghị quyết cùng lời kêu gọi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam của Đại hội đến Sứ quán VNCH tại Bruxelles. Một cuộc tranh luận gay gắt đã diễn ra tại toà đại sứ. Và hai “tên sinh viên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản” đã ung dung ra về trong vẻ mặt hoang mang của nhân viên ngoại giao sứ quán.

Sáng 30/4/1975, nhận được điện của bà Nguyễn Thị Bình từ Paris gọi sang thông báo, Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ cùng Tiến sĩ Tăng Văn Hải và một chị mặc áo dài thật đẹp, đường hoàng đến Sứ quán VNCH trao lời kêu gọi của CPLTCHMNVN, sau đó làm nhiệm vụ bảo quản tài sản công để trao lại cho chính quyền cách mạng.

Lại phức tạp trong giai đoạn mới

Từ sau ngày đất nước thống nhất, công việc ở Hội sinh viên và Việt kiều yêu nước tại Bỉ trở nên bộn bề; đặc biệt là vào những năm 1979 do bị tác động bởi làn sóng vượt biên, chiến tranh biên giới phía Tây Nam mà báo chí phương Tây lúc bấy giờ cho là Việt Nam xâm chiếm Campuchia. Trong tình cảnh đó, Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ trong vai trò Chủ tịch Hội Người Việt Nam tại Bỉ đã cùng với Hội hữu nghị Việt - Bỉ ra sức giải thích với mọi người về chủ trương chính sách và tình hình thực tế ở Việt Nam; đã có lần ông còn tranh luận về những vấn đề ở Việt Nam trên đài truyền hình Bỉ.

Kiên trì giải thích và vận động, Hội vẫn duy trì được sự hỗ trợ cho việc tái thiết đất nước trong lĩnh vực y tế, giáo dục như xây dựng trường học, bệnh xá... quyên góp thuốc men, đặc biệt là xin hàng ngàn cuộn chỉ may vết mổ gửi về Sông Bé... Năm 1982, Hội Người Việt Nam tại Bỉ cùng Hội hữu nghị Việt - Bỉ mua và xây dựng công trình Nhà Việt Nam¹ bẻ thế ngay tại thủ

¹ Từ năm 1982 đến 1992, Nhà Việt Nam là nơi đi về chính thức của Đại sứ Việt Nam tại Pháp - kiêm Bỉ. Ngoài ra, đây là nơi kiều bào lui tới gặp gỡ, trao đổi thông tin.

đô Bruxelles. Nhằm giữ gìn bản sắc dân tộc, Hội lập ra Đoàn văn nghệ lấy tên Trường Sơn, Đoàn văn nghệ tập luyện và biểu diễn các điệu hát múa của dân tộc mình. Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ nhắc lại đêm tổ chức hát vở *Đời cô Lựu* vào tháng 3/1984 với vẻ xúc động: “Đêm diễn hôm ấy có hàng trăm kiều bào Bỉ ngồi chật kín khán phòng. Đến bây giờ trong nước vẫn còn “nợ” phong trào chúng tôi bởi không ai còn nhớ đến đêm diễn ở Bruxelles, nơi khai sinh biệt danh “Cô Bảy cán vá” của nghệ sĩ Ngọc Giàu, nơi bà con kiều bào đã đồng loạt đứng dậy vỗ tay thật lâu khiến màn nhung phải mở lại 2-3 lần cho nghệ sĩ cúi chào cảm ơn mà vẫn chưa dứt”.

Năm 1996, Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ viết đơn xin hồi hương. Không ít người tỏ ra bất ngờ với quyết định này. Nhà khoa học quê gốc Biên Hòa cho biết: “Về nước phù hợp với nguyện vọng của tôi, đây là nơi sống phù hợp với mình nhất, hòa hợp với văn hóa xung quanh, có môi trường thích hợp với mình, có bà con, bạn bè. Hơn nữa mình đã nói rằng mình yêu nước thì mình phải về nước”.

Là một trí thức rất tâm huyết với việc tham vấn chính sách dành cho kiều bào về Việt Nam, Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ được phân công tác trong Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh và trở thành Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 4 khóa, từ năm 1994. Những vấn đề lớn liên quan đến chính sách kiều bào thì Mặt trận đều tham gia, tham vấn. Là một người tâm huyết với công tác mặt trận, với việc tham vấn chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài, ông đã có nhận xét: “Năm 1997 đánh dấu một mốc quan trọng trong chính sách kiều bào của chúng ta, có thể nói là cái mốc thay đổi

hắn cách nhìn. Từ năm 1997, người Việt Nam ở trong nước đều được đi ra nước ngoài bằng hộ chiếu, đồng thời cho tất cả người Việt Nam dù ra đi vì bất cứ hoàn cảnh nào đều có thể trở về đất nước. Khi ông Nguyễn Cao Kỳ về nước, Chủ tịch Mặt trận Phạm Thế Duyệt lúc ấy đã tiếp đón nồng hậu. Tổng Bí thư Đỗ Mười lúc đó nói kiêu bào là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc”.



Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ tại Hội nghị MTTQ VN lần thứ 6, năm 2004.

(Ảnh do nhân vật cung cấp).

Năm 2002, ông Đỗ Tấn Sĩ, Phó Chủ tịch Hội liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh nghỉ hưu và trở về với công việc khoa học.

Hiện nay, sáng sáng trong ngôi nhà khang trang ở Cù lao Phố bên cạnh bờ sông Đồng Nai, một trí thức đã quá tuổi thất tuần bắt đầu đón ngày mới bằng động tác ngồi đánh vào máy tính những gì suy nghĩ trong đêm trước. Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ vẫn miệt mài viết bài cho các tạp chí khoa học trên thế giới.

Là một nhà khoa học có uy tín, một người con Biên Hòa nặng tình cùng quê hương, đất nước với một lập trường kiên định, vững vàng, ông Đỗ Tấn Sĩ còn là người tình lãng mạn, người chồng son sắt thủy chung, có thể thấy qua những vần thơ sau đây:

Thơ cho em ngày xưa

Mười bảy tháng năm, một ngàn chín trăm sáu bốn

Anh đưa em sang sông

Thành đôi vợ chồng hạnh phúc

Bỏ lại sau lưng

Những ngày tháng nhớ nhung ray rứt

Em nén lòng chờ đợi bảy mùa thi.

Rồi con ra đời

Rồi Tổ quốc lâm nguy

Ta riêng một góc trời xa tranh đấu

Năm năm

Mười năm

Hai mươi năm

Ba mươi năm

Không ngày ngơi nghỉ

(....)



Tiến sĩ Đỗ Tấn Sĩ cùng vợ.

(Ảnh do nhân vật cung cấp).

Nửa đời qua mau
Quê nhà vẫn gọi
Qui cố hương hê, gác bỏ kiếm cung!
Nắng đây rồi, lấp lánh trên sông
Mưa giăng mắc khung trời kỷ niệm
Chiều buông xuống, thương em, nhớ lắm
Cứ hỏi lòng sao yêu mãi khôn nguôi?
Rồi một hôm, từ thuở xa xôi,
Đi ngược thời gian em đến
Áo trắng trinh nguyên, dịu dàng em nói
Em đây mà, em của anh đây
Ba mươi năm em ở nơi này
Chờ anh mãi tới bây giờ mới gặp.
Rồi em ngã vào lòng anh, thốn thức
Anh đừng đi đâu xa nữa nha anh!.
Tỉnh giấc nửa đêm, nửa vầng trăng sáng,
Trần trọc thương em ngày xưa
Ngây thơ, trong trắng
Yêu rất nhiều, vui chẳng bao nhiêu
Cứ chờ đợi cứ âu lo thốn thức

Nên dẫu cưới nhau rồi, dẫu đêm nằm chung gối

Mà suốt đời anh vẫn nhớ thương em!

(...)

Đỗ Tấn Sĩ

Biên Hòa, tháng 5 năm 1996



Ông Trần Xuân Roanh

Trần Xuân Roanh

Một nhân vật độc đáo

Bước sang năm Mậu Tuất (2018), ông Trần Xuân Roanh chủ trang trại Duyên Anh Đào nổi tiếng ở Đồng Nai tròn 90 tuổi. Ngày 1/1/2018 (Dl), gia đình đã tổ chức lễ “tam hỷ”: kỷ niệm 60 năm lễ thành hôn, mừng đại thọ ông và thượng thọ bà.

Ông Trần Xuân Roanh là một nhân vật độc đáo của Đồng Nai.

Ngày 2/9/1946, trong vai trò Đội trưởng Đội Nhi đồng cứu quốc huyện Tiền Hải (tỉnh Thái Bình), Trần Xuân Roanh được cử ra thị xã Thái Bình đón Bác Hồ về thăm. Gặp được Bác Hồ, đứa nào cũng sung sướng và khoe với Bác về công việc ở các Đội Thiếu nhi Cứu quốc, Roanh cũng tranh thủ khoe: “Thưa Bác, ngoài nhiệm vụ phụ trách thiếu nhi, cháu còn là giáo viên Bình dân học vụ”. Bác Hồ cười bảo: “Thế là tốt. Diệt giặc đói, giặc dốt lúc này cần lắm”.

Sau khi di cư vào Nam, năm mới 24 tuổi, Vincent Trần Xuân Roanh đã được cử làm “Ủy viên Công cán Phủ Tổng thống VNCH”, được các “thủ lĩnh Cần Lao - Nhân vị” tuyển chọn vào học Chính trị - Kinh doanh khoá đầu tiên của Viện Đại học Đà Lạt, gặp gỡ và tiếp xúc thường xuyên với những nhân vật quan